TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03/9/2020
Về việc "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Long.

2. Ông Lý Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Tr, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày và yêu cầu: Vào năm 2010 anh chị tự nguyện quen nhau, tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý, tổ chức lễ cưới hỏi, đến ngày 05/7/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, thành phố C. Anh chị có 01 con chung tên Trương Văn Nh (Nam), sinh ngày 05/01/2011 và Trương Thị Phương Ng (Nữ), sinh ngày 28/8/2016. Đến khoảng đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cự cãi và sống ly thân cho đến nay mà nguyên nhân chủ yếu do anh C ham chơi, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình,

con cái. Nhiều lần chị khuyên can, bỏ qua để hàn gắng hạnh phúc nhưng không được. Chị yêu cầu chấm dứt hôn nhân với anh C và nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản và nợ không có.

Quá trình giải quyết, anh C vắng mặt. Cháu Nh có nguyện vọng chung sống với anh C.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mặc dù cháu Nghi muốn chung sống với cha nhưng anh C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể biết được anh có chấp nhận nuôi dưỡng hay không nên chị yêu cầu Tòa án công nhận cho chị nuôi dưỡng cháu Nghi, còn thực tế cháu muốn sống với ai thì do cháu tự lựa chọn, các thành viên trong gia đình không ai ngăn cản việc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh C chị H cùng cư trú tại huyện Thới Lai, tồn tại quan hệ hôn nhân và xảy ra tranh chấp, Tòa án thụ lý theo thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về "ly hôn và nuôi con" để giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét vắng mặt đối với anh.

[3] Anh chị xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2000, nay có tranh chấp ly hôn Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết. Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và Gia đình hiện hành, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn nhưng anh chị không có biện pháp hiệu quả, tình trạng này duy trì và kéo dài dẫn đến việc phải sống ly thân. Qua đó thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn hòa hợp để có tiếng nói chung, không mong muốn tiếp tục cùng nhau chung sống, vun đắp, xây dựng hạnh phúc gia đình và thực tế tình nghĩa vợ chồng không còn thực thi, mục đích của hôn nhân đến nay không đạt nên không thể tiếp tục duy trì. Do đó, yêu

cầu ly hôn của chị H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[4] Về quyền nuôi con: Khi được ghi nhận nguyện vọng, cháu Nhiều mong muốn được sinh sống với anh C. Tuy nhiên, do quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C nhưng vắng mặt, do anh vắng mặt nên không ghi nhận được lời khai, ý kiến của anh có đồng ý hoặc mong muốn nuôi dưỡng cháu Nhiều hay không nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận nguyện vọng này của cháu Nhiều. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị H là phù hợp với tình hình thực tế và có căn cứ chấp nhận, ghi nhận chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tuy không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 anh C vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[5] Ghi nhận lời trình bày của chị về việc không tài sản chung, nợ chung. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[6] Do yêu cầu ly hôn của chị H được chấp nhận nên chị phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, chị không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm, a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Trương Văn C.

Về con: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Văn Nhiều (Nam), sinh ngày 05/01/2011 và Trương Thị Phương Nghi (Nữ), sinh ngày 28/8/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nợ: Ghi nhận lời trình bày của chị về việc không có tài sản, không có nợ. Trường hợp phát sinh tranh chấp được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2019/015609 ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Chị không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Ủy ban nhân dân X. Trường Xuân, H. Thới Lai, Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: TK. Tưởng, hồ sơ vụ án (TC: 10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Mẫn